

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 115/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 07-7-2022

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thu Vân;
2. Ông Tô Văn Nhung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Trung Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 293/2022/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2022 về việc “tranh chấp ly hôn, nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 123/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 03/6/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 71/2022/QĐST-HNGĐ ngày 20/6/2022, giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: Chị Bùi Hoàng Phương U, sinh năm 1985; thường trú: Số 21, đường 311, tổ 8, khu phố 5, phường P, Quận U, thành phố Hồ Chí Minh; tạm trú: Số 1A đường ĐT 743, khu phố C, phường T, thành phố A, tỉnh Bình Dương; Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

2/ Bị đơn: Anh Trần Văn H, sinh năm 1981; thường trú: Phúc Hải 2, phường Đ, quận K, thành phố Hải Phòng; tạm trú: Số 1A đường ĐT 743, khu phố C, phường T, thành phố A, tỉnh Bình Dương; Vắng mặt không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 21/4/2022 và lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Bùi Hoàng Phương U trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Hoàng Phương U và anh Trần Văn H tự nguyện chung sống với nhau, tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Đ, quận K, thành phố Hải Phòng theo Giấy chứng nhận kết hôn số 99, quyển số 01/2009, ngày 22/12/2009. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng chung sống tại thành phố A, Bình Dương.

Thời gian đầu hai vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến cuối năm 2021 thì hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, cụ thể: Hai vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi nhau, vợ, chồng không có sự đồng cảm, mỗi người có một cuộc sống riêng, không ai quan tâm đến cuộc sống của ai, tình cảm vợ chồng không còn. Cuộc sống hôn nhân càng ngày càng căng thẳng, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị U và anh H đã cố gắng hàn gắn tình cảm để xây dựng gia đình ấm no hạnh phúc nhưng không có kết quả nên đã sống ly thân được khoảng 02 năm. Nay chị U xác định không còn tình cảm với anh H nên yêu cầu được ly hôn với anh H. Hiện nay chị U làm Quản lý điều hành tại Công ty TNHH Asia Shouwa Việt Nam tại Bình Dương với mức thu nhập khoảng 45.000.000 đồng/tháng.

Về con chung: Quá trình chung sống, chị U và anh H có 02 con chung tên Trần Ngọc Diễm M, sinh ngày 22/6/2010 và Trần Nhật M1, sinh ngày 01/12/2015. Sau khi ly hôn, chị U yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi hai con.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản (nợ chung): Chị U không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Đối với bị đơn anh Trần Văn H:* Quá trình tố tụng, bị đơn đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án; Tòa án đã triệu tập hợp lệ bị đơn để làm việc, lấy lời khai; tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; tham gia phiên tòa nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do. Đồng thời, bị đơn cũng không có ý kiến, yêu cầu gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- *Tại bản tự khai cháu Trần Ngọc Diễm M trình bày:* Hiện nay cháu đang học lớp 6. Trường hợp bố mẹ không chung sống với nhau nữa cháu xin ở với mẹ, vì mẹ là người luôn quan tâm, chăm sóc cháu.

- *Ngày 30/5/2022, Tòa án xác minh tình trạng hôn nhân, nghề nghiệp, nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị Bùi Hoàng Phương U và anh Trần Văn H tại Hội Liên hiệp phụ nữ phường Dĩ An và được cung cấp như sau:* Trước khi nộp đơn ly hôn tại Tòa án, chị Bùi Hoàng Phương U không có đơn yêu cầu Hội liên hiệp phụ nữ phường Dĩ An tiến hành hòa giải. Hội liên hiệp phụ nữ phường Dĩ An, thành phố Dĩ An cũng không có thông tin trình báo về mâu thuẫn giữa vợ, chồng chị Bùi Hoàng Phương U và anh Trần Văn H. Vì vậy, về tình trạng quan hệ hôn nhân, nghề nghiệp, nguyên nhân mâu thuẫn giữa anh, chị Hội liên hiệp phụ nữ phường Dĩ An không biết được.

- *Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An trình bày quan điểm về việc tuân theo pháp luật, quan điểm giải quyết vụ án:* Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án được thực hiện đúng theo quy định pháp luật. Đối với những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn chấp hành đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự; bị đơn không chấp hành đúng quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về quan điểm giải quyết vụ án: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Quá trình tố tụng, Tòa án đã tổng đạt văn bản tố tụng yêu cầu bị đơn tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải vào ngày 03/6/2022 nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do. Nguyên đơn có đơn đề nghị không hòa giải, do vậy vụ án không tiến hành hòa giải được theo quy định tại Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn đã được triệu tập tham gia phiên tòa đến lần thứ 2 nhưng vắng mặt không có lý do, Tòa án căn cứ vào các Điều 227, 228 và 238 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Hoàng Phương U với anh Trần Văn H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Đ, quận K, thành phố Hải Phòng theo Giấy chứng nhận kết hôn số 99, quyển số 01-2009 ngày 22/12/2009 đúng với quy định của pháp luật, là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ.

Chị U xác định vợ chồng chung sống hạnh phúc đến cuối năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi nhau, không có sự đồng cảm, mỗi người có một cuộc sống riêng, không ai quan tâm đến cuộc sống của ai, hiện anh, chị đã sống ly thân được hơn 02 năm. Tòa án đã xác minh tình trạng hôn nhân tại Hội liên hiệp phụ nữ phường Dĩ An nhưng Hội liên hiệp phụ nữ không biết nguyên nhân mâu thuẫn giữa vợ, chồng chị U và anh H. Quá trình tố tụng, Tòa án đã triệu tập anh H đến Tòa án để hòa giải hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng anh H không đến. Căn cứ vào lời khai của nguyên đơn có cơ sở xác định trong cuộc sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, tình trạng hôn nhân đã trầm trọng và cả hai đều không muốn hàn gắn. Vì vậy, yêu cầu ly hôn của chị U là có cơ sở chấp nhận theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Chị Bùi Hoàng Phương U có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung tên Trần Ngọc Diễm M, sinh ngày 22/6/2010 và Trần Nhật M1, sinh ngày 01/12/2015.

Xét, cháu Trần Ngọc Diễm M và Trần Nhật M1 đang sống với chị U, chị U có công việc thu nhập ổn định, là người gần gũi, chăm sóc các con nhiều hơn. Đồng thời, theo nguyện vọng của cháu M muốn được sống với mẹ. Vì vậy, căn cứ vào Điều 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án giao hai con chung Trần Ngọc Diễm M và Trần Nhật M1 cho chị Bùi Hoàng Phương U trực tiếp nuôi dưỡng để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của các cháu.

[2.3] Về cấp dưỡng: Chị Bùi Hoàng Phương U không yêu cầu anh Trần Văn H cấp dưỡng nuôi con, đây là sự tự nguyện của chị U nên Tòa án ghi nhận.

[2.4] Về tài sản chung, nghĩa vụ chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không đặt ra xem xét.

[3] Từ những phân tích trên có căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và chấp nhận đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An về quan điểm giải quyết vụ án.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Bùi Hoàng Phương U phải chịu án phí ly hôn theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 207, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 244, 266, 271 và 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Bùi Hoàng Phương U về tranh chấp ly hôn, nuôi con đối với bị đơn anh Trần Văn H.

1.1 Về hôn nhân: Chị Bùi Hoàng Phương U được ly hôn với anh Trần Văn H (Theo Giấy chứng nhận kết hôn số 99, quyển số 01-2009 do Ủy ban nhân dân phường Đ, quận K, thành phố Hải Phòng cấp ngày 22/12/2009).

1.2 Về con chung: Giao hai con chung tên Trần Ngọc Diễm M, sinh ngày 22/6/2010 và Trần Nhật M1, sinh ngày 01/12/2015 cho chị Bùi Hoàng Phương U trực tiếp nuôi dưỡng.

Sau ly hôn, chị Bùi Hoàng Phương U và anh Trần Văn H đều có quyền chăm sóc, thăm nom, giáo dục con, không ai có quyền cản trở anh, chị thực hiện quyền này. Vì lợi ích về mọi mặt của con khi một hoặc hai bên đương sự có yêu cầu, Tòa án sẽ quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng.

1.3 Về cấp dưỡng: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Bùi Hoàng Phương U không yêu cầu anh Trần Văn H cấp dưỡng nuôi con.

1.4 Tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản (nợ chung): Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Bùi Hoàng Phương U phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0003795 ngày 05/5/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

3. Đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự .

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- VKSND TP. Dĩ An;
- Chi cục THADS TP. Dĩ An;
- TAND tỉnh Bình Dương;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN -CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thương

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thương

